

QUÁ TRÌNH THÂM NHẬP CỦA CÁC NƯỚC PHƯƠNG TÂY VÀ PHONG TRÀO BÀI NGOẠI Ở XIÊM CUỐI THẾ KỶ XVII

TS. Trần Thị Nhân

Học viện Chính trị - Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh

Nằm ở trung tâm bán đảo Trung Ấn và chiếm giữ một vị trí quan trọng về thương mại, chính trị - quân sự, nên Xiêm đã sớm trở thành một địa chỉ hấp dẫn, thu hút sự có mặt của các nước phương Tây như: Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh, Pháp, Đan Mạch... Sự có mặt gần như đồng nhất các nước phương Tây ở Xiêm và những hoạt động truyền giáo, thương mại, sau đó là quân sự - chính trị của các nước này trong hai thế kỷ XVI - XVII đã ảnh hưởng không nhỏ đến nền kinh tế, gây nên những hệ quả lớn về chính trị và tình hình xã hội của Xiêm; đặc biệt là đã tác động trực tiếp đến chính sách đối ngoại của triều đình Xiêm và cách nhìn nhận của người Thái đối với các nước phương Tây.

1. Quá trình thâm nhập và hoạt động của các nước phương Tây tại Xiêm trong thế kỷ XVI - XVII

Bồ Đào Nha là nước phương Tây đầu tiên xuất hiện ở Xiêm. Sau khi chiếm xong Malacca vào năm 1511, đại diện của Bồ Đào

Nha là Duarte Fernande đã tiếp kiến triều đình Ayutthaya. Tiếp sau Bồ Đào Nha, lần lượt các nước như Tây Ban Nha, Hà Lan, Anh, Pháp đã đến Xiêm và từng bước thiết lập quan hệ chính thức với triều đình phong kiến Ayutthaya. Về cơ bản, phương thức thâm nhập và hoạt động trong giai đoạn đầu của các nước phương Tây là: Hoặc kết hợp giữa hoạt động truyền giáo với thương mại như trường hợp Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Pháp; Hoặc chi chú trọng thiết lập vị trí thương mại như Hà Lan, Anh.

Vào thời điểm các nước phương Tây xuất hiện, Xiêm đang bước vào giai đoạn phát triển cao của nhà nước quân chủ phong kiến. Việc mở rộng quan hệ với nước ngoài sẽ thúc đẩy nền kinh tế, đặc biệt là kinh tế thương mại của Xiêm phát triển mạnh mẽ. Sự có mặt của người phương Tây, cụ thể là đội ngũ các thương nhân và giáo sĩ sẽ mang đến những nhân tố mới về con người, hàng hóa và những tri thức mới cho Vương quốc Xiêm. Mặt khác, sự có mặt gần như cùng

một lúc của các nước phương Tây lại trở thành lợi thế cho Xiêm, bởi lẽ trong giai đoạn đầu thâm nhập, những cuộc cạnh tranh thương mại giữa các nước này sẽ chưa ảnh hưởng trực tiếp và sâu sắc đến quyền lợi của Xiêm. Nhận thức rõ điều đó, cộng thêm tố chất năng động, dễ thích nghi với hoàn cảnh mới nên các vua như: Ramathibodi II (1491 - 1529), Naresuan (1590 - 1605), Ekatotsarot (1605 - 1610) và Songtam (1610 - 1628) đã thực hiện *chính sách mở cửa* đối với các nước phương Tây. Theo đó, triều đình Ayutthaya đã đối xử cởi mở, thân thiện với các đại diện của các nước phương Tây, tạo điều kiện thuận lợi cho các thương nhân và giáo sĩ của nước họ buôn bán và truyền đạo tại Xiêm.

Sau cuộc tiếp kiến của Duarte Fernande với triều đình Ayutthaya, đến năm 1518, một hiệp ước hữu nghị và thương mại đã được ký kết giữa Ayutthaya và Bồ Đào Nha, theo đó, các giáo sĩ Bồ Đào Nha được tự do truyền đạo; Các thương nhân Bồ Đào Nha được phép buôn bán ở tại kinh đô Ayutthaya, Nakhon Srithammarat và Patani trên bờ biển phía Tây của bán đảo Malay, Tenasserim và Mergui ở vịnh Bengal. Những cơ quan thương mại của Bồ Đào Nha ở các thành phố này đều làm ăn phát đạt đến khoảng giữa thế kỷ XVII. Cùng với Bồ Đào Nha, năm 1598, Tây Ban Nha đã ký hiệp ước thương mại với Xiêm và các giáo sĩ, thương nhân Tây Ban Nha cũng được tự do truyền đạo, buôn bán tại Xiêm.

Năm 1601, những thương nhân đầu tiên của Hà Lan đã đến Patani. Tại đó, họ được phép lập thương điểm và xây dựng cơ sở cho sự phát triển hoạt động buôn bán. Từ những thuận lợi bước đầu, vào năm 1604, đại diện của Công ty Đông Ấn Hà Lan (V.O.C) là thủy sư đô đốc Varvak đã dẫn đầu đoàn sứ bộ đến kinh đô Ayutthaya. Kết quả là Hà Lan đạt được những thỏa thuận đầu tiên với Ayutthaya về việc cho phép thương nhân Hà Lan được tự do buôn bán, xây dựng thương điểm ở kinh đô Ayutthaya. Đến năm 1608, đại lý thương mại của V.O.C tại kinh đô Ayutthaya được thành lập dưới sự điều hành của giám đốc Cornelius Specx. Trên cơ sở đó, V.O.C tiếp tục mở hàng loạt các thương điểm nằm rải khắp miền Nam Xiêm như: Ligor, Patalung, Singora, Kedah, đảo Djanko. Hoạt động thương mại của Hà Lan tại Xiêm dưới vai trò điều hành của V.O.C trở nên rất phát đạt. Trên thực tế, Hà Lan đã nắm giữ vị trí chủ đạo trong hoạt động ngoại thương tại Xiêm. V.O.C giành được độc quyền xuất khẩu da hươu, nai. Vào giữa thế kỷ XVII, mỗi năm V.O.C đã xuất khoảng 200.000 tấm da hươu, nai từ Xiêm sang Nhật Bản và công ty này đã kiếm được một khoản lợi nhuận lên đến 300%¹. Trong khoảng 15 năm (từ 1672 đến 1687), công ty này còn giành được độc quyền xuất khẩu chì và thiếc - đây vốn là mặt hàng độc quyền của hoàng gia Xiêm. Theo hồ sơ của Văn phòng

¹ Derick Ganier (2004), *Ayutthaya-Venice of the East*, Bangkok: River Book Co., Ltd, tr. 89.

Thương mại. V.O.C đã xuất khẩu khoảng 3.000 tấn thiếc khai thác từ mỏ Ligor, trung bình vào khoảng 200 tấn/năm². Thực chất, Hà Lan đã chi phối, lũng đoạn nền ngoại thương của Xiêm giai đoạn giữa thế kỷ XVII.

Cũng giống như các nước phương Tây đến trước, năm 1912, Anh đã thiết lập được quan hệ với Xiêm và Công ty Đông Ấn Anh (E.I.C) có được những điều kiện thuận lợi để phát triển thương mại tại đất nước này như: xây dựng đại lý thương mại tại kinh đô Ayutthaya, mở được hai nhà máy tại Ayutthaya và tại Patani. Đến năm 1615, công ty Đông Ấn Anh đã tiếp tục cử đại diện của mình đến mở thương điểm tại Chiang Mai và tiến hành thu mua các sản phẩm nổi tiếng của địa phương như vàng, ngọc tía, nhựa thơm và da hươu.

Như vậy là chỉ trong vòng một thế kỷ, các nước hàng đầu châu Âu đã có mặt ở Xiêm và xúc tiến hoạt động truyền giáo, thương mại tại vương quốc này. Tuy nhiên, sự có mặt gần như đồng thời của các nước vào hàng mạnh nhất châu Âu lúc bấy giờ tất yếu dẫn đến sự cạnh tranh để khẳng định vị trí của mỗi nước trên thị trường Xiêm. Trong khi đó, Xiêm lại thực hiện chính sách cân bằng, trung lập nhằm duy trì mối quan hệ bình đẳng với tất cả các nước phương Tây. Điều này đã dẫn đến hệ quả: Một là các nước tự cạnh tranh, loại bỏ nhau; Hai là các nước

gây sức ép với Xiêm để đạt được sự độc quyền tại thị trường Xiêm, từ đó lần tới để đạt được mục đích bắt Xiêm trở thành một xứ phụ thuộc. Bởi lẽ, mục đích của các nước phương Tây khi đến Xiêm là để tìm kiếm thị trường, lợi nhuận và sau đó là thuộc địa.

Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha là hai nước phương Tây đầu tiên dùng sức mạnh quân sự để gây sức ép đòi chính quyền Ayutthaya phải chấm dứt quan hệ với Hà Lan và dành cho họ sự độc quyền buôn bán. Đầu năm 1628, Tây Ban Nha bắt đầu các hoạt động quân sự chống Ayutthaya. Đến năm 1630, Bồ Đào Nha đã cầu kết với Tây Ban Nha cùng tham chiến chống Ayutthaya. Trong bối cảnh đó, Xiêm đã yêu cầu Hà Lan giúp đỡ để chống lại Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Kết quả là Xiêm đã giành thắng lợi và đến năm 1639, cả Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã phải ký hòa ước với Xiêm về việc chấm dứt chiến tranh. Cùng với thất bại về quân sự, vị trí thương mại của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha ở Xiêm cũng bị sụt giảm mạnh và sau đó họ phải từ bỏ tham vọng tại thị trường Xiêm.

Trong số các nước phương Tây có mặt ở Xiêm, Hà Lan là nước đạt được sự phát triển thương mại mạnh mẽ nhất, ngày càng lũng đoạn nền ngoại thương của Xiêm, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi kinh tế của nhà nước Xiêm. Để nhằm ngăn chặn sự lũng đoạn, hạn chế sự phát triển thế lực kinh tế của V.O.C và các thương nhân Hà Lan,

² Derick Ganier (2004). Sdd. tr.19.

Xiêm đã tăng cường sự quản lý của nhà nước đối với kinh tế ngoại thương, thúc đẩy hoạt động thương mại với các nước trong khu vực như Trung Quốc, Nhật Bản, Indonesia... Trước tình hình đó, Hà Lan đã có những phản ứng mạnh mẽ, gây sức ép buộc Xiêm phải ký hiệp ước 1664 với nhiều điều khoản có lợi cho Hà Lan, sau đó còn tiến hành các hoạt động quân sự ở vùng biển thuộc Xiêm, đe dọa trực tiếp đến nền tự chủ của đất nước này.

Sau Hà Lan, đến đầu thập niên 80 của thế kỷ XVII, Anh cũng bắt đầu các hoạt động quân sự gây sức ép với Xiêm, chiếm giữ Mergui - thành phố cảng quan trọng hàng đầu ở phía Tây Nam của Xiêm. Hơn nữa, Anh còn yêu cầu Xiêm cho phép mình xây dựng pháo đài quân sự tại một trong những hòn đảo ở vùng biển phía Nam. Sau khi bị từ chối những yêu sách do đại diện của E.I.C đưa ra, năm 1685, Anh đã âm mưu chuẩn bị một cuộc chiến tranh công khai với Xiêm mà trọng tâm là đánh chiếm Mergui, thiết lập chế độ khủng bố trong thành phố, bắt giữ các tàu của người Thái, giết chết rất nhiều dân thường vô tội.

Năm 1680, Pháp mới chính thức thiết lập quan hệ với Xiêm thông qua hoạt động của Công ty Đông Ấn Pháp. Mặc dù là nước đến muộn, song Pháp đã nhanh chóng thiết lập được quan hệ ngoại giao với Xiêm, ký kết hai hiệp ước Xiêm - Pháp vào năm 1685 và 1687, theo đó, Pháp đạt được nhiều

quyền lợi về thương mại và tôn giáo như: quyền buôn bán miễn thuế tất cả các mặt hàng, độc quyền khai thác đồng trên đảo Phuket... Tuy nhiên, Pháp vẫn tham vọng muốn chiếm giữ vị trí độc quyền thương mại của Xiêm, yêu cầu được đưa quân đội đồn trú vào hai thành phố quan trọng là Bangkok và Mergui, tăng cường sức mạnh quân sự nhằm củng cố vị trí của Pháp, tiếp đó là thực hiện kế hoạch xâm chiếm để biến Xiêm thành xứ phụ thuộc.

Như vậy, cho đến thập niên 80 của thế kỷ XVII, Xiêm đang phải đối mặt với nguy cơ chiến tranh với cả ba nước hàng đầu châu Âu là Hà Lan, Anh và Pháp. Rõ ràng, sự có mặt và hoạt động của các nước phương Tây tại Xiêm đã làm lũng đoạn nền kinh tế, gây nên sự mất ổn định tới tình hình chính trị, xã hội; đe dọa trực tiếp đến nền hòa bình, tự chủ của Xiêm.

2. Phong trào bài ngoại ở Xiêm

Người Thái vốn là dân tộc khao khát tự do. Sự lũng đoạn của các nước phương Tây, những hành động khủng bố, cướp bóc và các hoạt động quân sự đe dọa nền hòa bình, độc lập của Xiêm đã làm bùng nổ một phong trào bài ngoại mạnh mẽ, khởi nguồn từ chính quần chúng nhân dân Xiêm. Phong trào này bắt đầu diễn ra từ giữa năm 1687 tại Mergui - nơi quân Anh đang chiếm giữ. Những hành động bạo lực của người Anh đã dẫn đến hậu quả là gây nên sự bất bình và căm phẫn của

nhân dân Mergui. Đêm 15 tháng 6 năm 1687, nhân dân Mergui đã nổi dậy chống lại người Anh. *“Những đoàn nông dân được trang bị bằng các loại vũ khí khác nhau của chính họ đã kéo đến Mergui. Trên biển, gần thành phố đã xuất hiện hàng trăm thuyền đánh cá, được trang bị một cách cấp tốc để dùng cho việc chiến đấu... Nông dân các vùng đã khước từ bán lương thực cho bọn xâm lược, họ xua tất cả trâu bò của họ lên núi”*³.

Do tính bất ngờ của cuộc nổi dậy và do sự chủ quan, quá tin vào ưu thế quân sự của mình nên kết quả là quân Anh đã bị thất bại. Số quân Anh ở Mergui bị tiêu diệt gần như hoàn toàn. Trong khi đó, E.I.C không hề biết tình hình ở Mergui nên vẫn tiếp tục tăng cường thêm một tàu chiến nữa tới thành phố này vào tháng 8 năm 1687, song bị tàu của Xiêm bao vây tại cảng biển. Cuối cùng, người Anh đã phải xin đầu hàng. Sau thất bại nặng nề ở Mergui năm 1687, Anh không dám công khai tấn công quân sự vào Xiêm nữa.

Đến đầu năm 1688, sau khi đã giành được một số độc quyền về xuất khẩu và khai thác mỏ tại Xiêm, Pháp bắt đầu đưa quân đội đồn trú đến chiếm đóng hai thành phố Bangkok và Mergui. Hành động đó của Pháp đã đẩy tình hình ở Bangkok và Mergui trở

nên căng thẳng, khiến cho nhân dân Xiêm ngày càng trở nên bất bình và căm phẫn. Làn sóng đấu tranh chống sự xâm phạm của người phương Tây dâng cao trong quần chúng nhân dân Xiêm, phát triển trở thành một phong trào đấu tranh mạnh mẽ. Phong trào của quần chúng nhân dân đã tác động mạnh đến triều đình của vua Narai (1658-1688) đang trị vì, hình thành phe chủ chiến trong giới quý tộc Xiêm do tướng Pra Petracha đứng đầu. Ủng hộ Pra Petracha còn có sự tham gia của Giáo hội Phật giáo Xiêm do nhà sư Sankrat - trụ trì ngôi đền của Quốc vương tại Lopburi lãnh đạo. Vào tháng 4 năm 1688, khi vua Narai bị ốm nặng tại cung điện Mùa hè ở Lopburi, quân Pháp dưới sự giật dây của tể tướng C.Phaulkon - đứng đầu phe thân Pháp, đã điều quân từ Bangkok tới Lopburi. Mượn cớ giúp C.Phaulkon dẹp lực lượng nổi dậy, thoán đoạt ngôi vua khi vua Narai mất, song thực chất là người Pháp muốn lợi dụng cơ hội này để mở rộng phạm vi ảnh hưởng, chiếm thêm Lopburi - thành phố quan trọng thứ hai của Xiêm dưới thời vua Narai trị vì. Cuộc tiến quân của quân Pháp về hướng Lopburi đã làm cho tình hình ở Xiêm trở nên sôi sục hơn bao giờ hết. *“Trên đường phố bắt đầu tập hợp những đám đông có vũ trang... Các nhà sư cũng tham gia, tòà đi các tỉnh để cổ vũ nhân dân đứng lên đấu tranh. Chỉ trong một thời gian ngắn, những người khởi nghĩa đã tập hợp*

³ Cuộc tấn công ở ạt của các cường quốc châu Âu vào Xiêm thế kỷ XVII (1983), Tư liệu Viện Nghiên cứu Đông Nam Á, tr. 16.

được một lực lượng lớn ở Lopburi"⁴. Kết quả là âm mưu chiếm Lopburi của Pháp đã bị thất bại hoàn toàn.

Vua Pra Petraja nắm quyền (1688-1703) đã có thay đổi lớn trong chính sách đối với các nước phương Tây, chủ trương đàm phán triệt thoái, giải tỏa quân đội nước ngoài ra khỏi lãnh thổ Xiêm. Tuy nhiên, Pháp đã phản ứng bằng cách cho quân đội đốt phá thành phố Bangkok và đánh chìm tất cả các tàu chày trên sông Chao Phraya. Trước tình hình đó, Pra Petraja gấp rút cho xây dựng hệ thống phòng thủ quân sự và tập trung lực lượng bao vây pháo đài của Pháp, sẵn sàng đối đầu nếu Pháp cố tình gây chiến. Chủ trương và hành động của vua Pra Petraja được quần chúng nhân dân khắp cả nước ủng hộ mạnh mẽ. "*Khu vực quân sự của người Pháp ở Bangkok đã bị một lực lượng lớn bao vây và lực lượng này được trang bị đủ mạnh để hủy diệt công sự này*"⁵. Tướng Desfarges - chỉ huy quân Pháp tại Bangkok đã nhận xét về lực lượng quân đội Ayutthaya như sau: "*Trong một thời gian ngắn họ đã hoàn thành được một công trình tường như không có thật. Mặc dầu có sự bắn phá của chúng tôi, họ đã bao vây chúng tôi bằng những hàng rào bằng ván, và sau những hàng rào đó đã dựng lên chín pháo đài, trên đó có đặt các khẩu pháo của họ. Ngoài ra, từ thành phố*

Bangkok đến cửa sông, họ đã xây một số pháo đài, để ngăn chặn sự tiếp viện từ bên ngoài vào. Họ đã điều 140 khẩu pháo từ Ayutthaya đến"⁶.

Sự phản ứng mạnh mẽ, cứng rắn của Xiêm đã khiến cho Pháp phải thay đổi thái độ, quyết định kết thúc tình hình căng thẳng bằng con đường đàm phán. Tháng 8 năm 1688, Hiệp ước về việc rút quân ra khỏi Xiêm được ký kết. Đến tháng 11 năm 1688, quân đội Pháp ở Bangkok và Mergui đã chính thức rút hoàn toàn quân đội đồn trú khỏi Xiêm. Đến năm 1689, Pháp đã phải ký Hiệp ước Hòa bình với Xiêm.

Sau khi cương quyết cắt đứt quan hệ với Pháp, Xiêm cũng ngừng quan hệ chính thức với Anh và Hà Lan. Cả V.O.C và E.I.C đều phải rút khỏi thị trường Xiêm, chỉ còn lại một số thương nhân và nhà truyền giáo hoạt động lẻ tẻ ở Xiêm mà thôi.

Như vậy, phong trào nổi dậy của quần chúng nhân dân năm 1688 đã làm thay đổi căn bản cách nhìn nhận về người châu Âu của người Thái. Sau khi thoát khỏi nguy cơ bùng nổ chiến tranh với các nước phương Tây, giải quyết xong vấn đề triệt thoái quân đội của các nước này ra khỏi lãnh thổ Xiêm, về cơ bản Xiêm đã hạn chế ở mức tối đa quan hệ ngoại giao với các nước phương Tây. Mặc dù không có một sắc lệnh chính

⁴ Lê Văn Quang (1995), *Lịch sử vương quốc Thái Lan*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh, tr.104.

⁵ D.G.E Hall (1997), *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.560.

⁶ *Cuộc tấn công ở ạt của các cường quốc châu Âu vào Xiêm thế kỷ XVII* (1983), Tư liệu Viện nghiên cứu Đông Nam Á, tr. 31.

thức nào về vấn đề này được ban bố, song chủ trương và hành động của vua Pra Petraja từ sau năm 1688 có thể hiểu như Xiêm đã thực hiện *chính sách "đóng cửa"*. Trong khoảng thời gian từ cuối thế kỷ XVII đến cuối thế kỷ XVIII, Xiêm đã khá dè dặt trong quan hệ, tiếp xúc với các nước phương Tây.

Kết luận

Có thể thấy, người Thái đã rất thiện chí khi thiết lập quan hệ với các nước phương Tây, dựa trên nguyên tắc bình đẳng, trung lập. Tuy nhiên, các nước phương Tây đã phá vỡ thế bình đẳng trong quan hệ, từng bước lấn tới, xâm phạm quyền tự chủ của Xiêm trên lĩnh vực thương mại, sau đó là chính trị - quân sự. Điều đó đã dẫn đến hệ quả là làm bùng nổ phong trào bài ngoại mạnh mẽ ở Xiêm, khiến cho các nước phương Tây cuối cùng buộc phải rút lui khỏi đất nước này.

Rõ ràng, "*sự bài ngoại ở Xiêm - trên thực tế chỉ bộc lộ khi lợi ích quốc gia và lòng tự tôn dân tộc bị đe dọa trực tiếp mà thôi*".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Cuộc tấn công ô ạt của các cường quốc châu Âu vào Xiêm thế kỷ XVII* (1983). Tư liệu Viện nghiên cứu Đông Nam Á.
2. Derick Ganier (2004), *Ayutthaya-Venice of the East*, Bangkok: River Book Co., Ltd.
3. Frédéric Mantiennne (2001). *Les relations politiques et commerciales entre la France et la pesninsule Indochinoise (XVIIè siècle)*, Les Indes savantes, Paris.
4. D.G.E Hall (1997). *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Phạm Nguyên Long, Nguyễn Tương Lai (1998), đồng chủ biên, *Lịch sử Thái Lan*. Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
6. Lê Văn Quang (1995), *Lịch sử vương quốc Thái Lan*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

¹ Frédéric Mantiennne (2001). *Les relations politiques et commerciales entre la France et la pesninsule Indochinoise (XVIIè siècle)*. Les Indes savantes, Paris, tr.77.